

ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA, NGÔN NGỮ VÀ CÁCH THỨC CHÀO HỎI CỦA NGƯỜI VIỆT VÀ NGƯỜI ANH

BÙI THỊ PHƯƠNG LAN *

Tóm tắt: Chào hỏi là một phạm trù ngôn ngữ gắn liền với đặc trưng văn hóa của mỗi quốc gia. Cách chào hỏi đúng theo phong tục, tập quán, lối sống của mỗi dân tộc thể hiện sự lịch lãm, sự tôn kính và nhân cách của người chào và người được chào. Vì thế cách chào hỏi của người Việt cũng như người Anh có giá trị tinh thần hết sức quan trọng. Bài viết đề cập đến đặc trưng văn hóa, ngôn ngữ và cách thức chào hỏi của người Anh và người Việt, giúp người đọc hiểu được đặc trưng văn hóa chào hỏi, đồng thời thấy được những khác biệt trong cách chào hỏi của hai nền văn hóa Việt và Anh.

Từ khóa: Chào hỏi, người Việt, người Anh, Văn hóa chào hỏi.

Abstract: Greetings is a language category closely related to the cultural characteristics of each country. The correct way of greetings following the customs, traditions, and lifestyles of each nation demonstrates the politeness, respect, and individuality of a person. Therefore, the way of greetings of both the Vietnamese and the British reflects their extremely important spiritual value. This article mentions the cultural, linguistic characteristics and the ways of greeting of both Vietnamese and English, to help readers understand the cultural characteristics of greetings and recognize differences in greetings of the two cultures.

Keywords: Greetings, English, Vietnamese, culture of greetings.

1. Đặt vấn đề

Chào hỏi đóng một vai trò hết sức quan trọng trong giao tiếp, bất cứ một cuộc giao tiếp

nào cũng bắt đầu bằng những lời chào hỏi. Nếu chào hỏi đúng nghi thức và phù hợp với văn hóa thì người chào sẽ thể hiện được sự chân thành và tôn trọng của mình với người được chào. Điều đó giúp họ đạt được mục đích giao tiếp một cách dễ dàng.

Trong xu thế hội nhập mọi mặt về kinh tế, chính trị, văn hóa cũng như giáo dục, Việt Nam là nước có nhu cầu nhập khẩu giáo dục khá cao. Nhu cầu được học tập tại các nước có nền giáo dục phát triển như Anh, Mỹ, Úc,... kéo theo nhu cầu học tiếng Anh tăng mạnh. Năm được xu thế này, rất nhiều trung tâm ngoại ngữ cũng như chương trình dạy tiếng Anh tại các trường công lập được tăng cường, người bản ngữ được mời đến để giảng dạy, nên việc tiếp xúc, giao tiếp với người bản ngữ thường xuyên xảy ra. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, những cuộc đối thoại giữa người Việt và người bản ngữ đôi khi còn rất gượng gạo, lúng túng trong cách chào hỏi, gây mất cảm tình cũng như làm cho mục đích của cuộc giao tiếp không được như mong đợi.

Việc lúng túng, gượng gạo của những người bản ngữ nói tiếng Anh, cụ thể là người Anh trong cách chào hỏi đối với người Việt là do rào cản về văn hóa và ngôn ngữ. Đây là vấn đề đòi hỏi cả người Anh và người Việt cần tìm hiểu và nghiên cứu kỹ những quan điểm, tập tục văn hóa cũng như ngôn ngữ chào hỏi của nhau.

* ThS - Đại học Nội vụ Hà Nội - Phân hiệu Tp. Hồ Chí Minh. Email: landhvn@gmail.com

2. Đặc trưng văn hóa chào hỏi của người Việt và người Anh

2.1. Đặc trưng văn hóa chào hỏi của người Việt

“Lời chào cao hơn mâm cỗ”, câu nói từ ngàn đời xưa ông cha ta đã để lại, cho chúng ta thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa của lời chào hỏi trong văn hóa người Việt to lớn đến nhường nào. Lời chào là lời chào hỏi nhau khi những người thân quen, thậm chí là hàng xóm hay những người không quen thân gặp mặt, và thường là người nhỏ tuổi hơn chào trước. Lời chào được đánh giá là quý giá hơn cả sự cao sang, giàu có - “mâm cỗ”.

Cách chào hỏi của người Việt đã trở thành một nét đặc trưng không thể thiếu trong văn hóa Việt Nam. Với phương châm xưng hô lịch sự và tôn trọng đối với đối tượng giao tiếp, người Việt khi tiến hành bất cứ cuộc giao tiếp nào cũng thường quy chiếu tuổi của mình và tuổi của đối tượng giao tiếp, cũng như sử dụng những đại từ nhân xưng thuộc quan hệ dòng tộc để xưng hô cho phù hợp và thể hiện được lòng tôn kính của mình. Ví dụ như: *bố - con, mẹ - con, anh - em, chú - cháu, thím - cháu, dì - cháu, bác - cháu...*

Ở Việt Nam, chào hỏi không chỉ mang tính văn hóa, nó còn là sự thể hiện nhân cách của người chào và người được chào. Người Việt quan niệm, một đứa trẻ biết chào người lớn tuổi là đứa trẻ ngoan, điều đó có nghĩa, bạn sẽ bị đánh giá là thiếu đạo đức nếu gặp người quen mà không chào hỏi. Cách chào hỏi của người Việt tự bản thân nó nói lên vị thế của người chào, chức vị càng cao, tuổi tác càng nhiều, thì càng phải giữ gìn nhân cách, ứng xử nói năng để mọi người nể trọng.

Người Việt dùng từ chào hỏi đi liền nhau vì thường sau lời chào là những lời hỏi thăm: hỏi sức khỏe, công ăn việc làm, đang đi đâu, làm gì.... Thực chất đó là sự quan tâm đối với

người được chào, biểu lộ tình cảm và sự thân thiết. Chào và hỏi thường được dùng trong lối chào hỏi không nghi thức với những người thân quen, người trong gia đình, trong họ tộc, cũng như những người hàng xóm láng giềng gặp mặt nhau hàng ngày. Ví dụ: *Em chào chị! Chị dạo này khỏe không?*

2.2. Đặc trưng văn hóa chào hỏi của người Anh

Đối với người Anh, chào hỏi cũng là một phạm trù quan trọng trong giao tiếp. Tuy nhiên, họ không coi việc chào hỏi là một phạm trù mang tính đạo đức như ở Việt Nam. Ví dụ: Một đứa trẻ khi vào lớp không chào thầy cô được coi là hoàn toàn bình thường về nhân cách đạo đức.

Việc chào hỏi của người Anh mang tính xã giao nhiều hơn so với việc thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến đối tượng được chào, do yếu tố văn hóa; tôn trọng sự riêng tư của người khác.

Khác với người Việt chỉ có lời chào chung cho tất cả các khung giờ trong ngày, ví dụ như: *Chào chào bác ạ* (dùng cho cả buổi sáng, chiều và tối), thì người Anh chào hỏi theo phạm trù thời gian: *Good morning* (sáng), *Good afternoon* (chiều), *Good evening* (tối),...

Người Anh cũng không tự mình thiết lập mối quan hệ thân tình qua cách xưng hô - sử dụng các từ nhân xưng trong họ tộc, mà họ thể hiện sự thân mật hay trang trọng thông qua ngôn từ là chính. Ví dụ: *Hello, good morning, good afternoon, good evening*, là những lời chào được coi là trang trọng. Còn thân mật hơn người ta sẽ sử dụng những từ như: *Hi, hey...*

3. Đặc trưng ngôn ngữ chào hỏi của người Việt và người Anh

3.1. Đặc trưng ngôn ngữ chào hỏi của người Việt

3.1.1. Lời chào trực tiếp

Khi chào hỏi, người Việt thường sử dụng

lời chào trực tiếp, đặc biệt là đối tượng nhỏ tuổi hơn, đa phần lời chào của họ thể hiện bằng lời nói trực tiếp, ví dụ: *Em chào anh, Châu chào bác, Châu chào ông ạ, Em chào thầy ạ...* Tùy thuộc vào mối quan hệ thân - sơ hay quan hệ vị thế giữa những người tham gia giao tiếp mà các đại từ nhân xưng có sự phân ngôi rất rõ ràng. Thêm tình thái từ “ạ” vào cuối lời chào thể hiện sự kính trọng của mình đối với người có vị thế giao tiếp cao hơn. Đối với những người có vai ngang hàng nhau và có mối quan hệ thân thiết họ có thể dùng lời chào rút gọn như là: *Chào, Chào ông, Xin chào...* Với người Việt, nếu chỉ chào mà không hỏi (trong chào hỏi) là thiếu đi sự thân mật, có vẻ khách khí, xa cách. Vì vậy, nếu là quan hệ thân mật, “người nhà” thì chào nhất thiết phải đi kèm với *hỏi*. Hoặc có thể bỏ từ chào đi. Ví dụ: *Bác ạ! Bác dạo này thế nào ạ?* (Được hiểu là: *Chào bác ạ! Bác dạo này thế nào ạ?*). Hay câu chào: *Thầy! Thầy lên lớp đấy ạ?* (Được hiểu là: *Em chào thầy! Thầy lên lớp ạ?*).

Việc bỏ đi từ chào là lời nói ngắn gọn của người Việt. Nhưng lời chào này chỉ sử dụng khi họ là những người thân thiết trong gia đình, trong họ tộc; Đối tượng được chào phải là người gần gũi, ra vào thường gặp nhau như xóm giềng, người cùng làng, cùng cơ quan, công sở. Có thể xem những *lời hỏi* này hoàn toàn là một lời chào của người Việt, lời chào đã bị tinh lược trong tình huống giao tiếp cụ thể và có điều kiện. Lời chào hỏi kiểu này đã trở thành tập quán trong lời chào không nghi thức, thành truyền thống có ý nghĩa văn hóa chào hỏi của người Việt.

Ngoài từ tình thái từ “ạ” được đặt cuối câu chào để to lòng kính trọng, người Việt còn dùng các kính từ như: *thưa, xin, kính...* và kính ngữ như: *xin chào...* trước động từ chào để biểu thị sự kính trọng. Tùy mức độ kính trọng xuất phát từ chủ thể chào mà người ta sử

dụng kính từ phù hợp. Ở mức độ cao nhất, người ta sẽ sử dụng kính ngữ *xin kính chào*. Ví dụ: *Xin kính chào các cụ, các ông, các bà đã đến chia vui cùng gia đình chúng con...*

3.1.2. Lời chào gián tiếp

Người Việt ngoài cách chào một cách trực tiếp, họ cũng hay sử dụng lời chào gián tiếp. Những người ngang hàng, cùng lứa tuổi hoặc nhiều tuổi hơn có thiên hướng thể hiện lời chào một cách gián tiếp - đó là những lời chào mà người phát ngôn sử dụng những hành vi ngôn ngữ khác nhau như: hỏi, khen, đề nghị, nhận xét, chúc, thông báo, xin lỗi... Với lời chào hỏi này, chúng ta phải hiểu được môi trường văn hóa cộng đồng của người phát ngôn cũng như ngôn cảnh giao tiếp thì mới giải mã được những hàm ẩn của người nói.

Người Việt có thói quen sử dụng câu hỏi khi gặp người quen nhằm thể hiện sự quan tâm của mình đối với người khác, thay cho lời chào trực tiếp. Ví dụ: *Bác ăn cơm đấy à?, Chị đi đâu đấy?...* Những câu hỏi mang ý nghĩa chào hỏi này có thể kèm theo những từ hoặc cụm từ chỉ tình thái như: *Này, a, ôi, kia, trời...* để bộc lộ cảm xúc. Ví dụ: *Ôi! Bác! Hôm nay bác đi đâu mà diện thế!, Trời ơi! Anh! Lâu quá không gặp! Anh dạo này thế thế nào?...*

Lời chào có khi là một lời chúc tụng khi ai hoặc gia đình ai đó đó tin vui. Ví dụ: *Chúc mừng bác và gia đình ạ!, Xin chúc mừng anh chị! Bao giờ anh chị tổ chức cho cháu nó?...* Trong câu trên, cụm từ *Xin chúc mừng anh chị* được sử dụng như một lời chào trước khi người nói bắt đầu cuộc nói chuyện.

Lời chào cũng có thể là một lời mời. Ví dụ: khi khách đến chơi nhà gặp bữa cơm, chủ nhà có thể chào bằng một lời mời: *Mời bác vào xơi cơm ạ!* Đáp lại lời chào mời là lời từ chối kèm lời cảm ơn: *Vâng, cảm ơn, mọi người cứ tự nhiên!* hoặc: *Vâng, cảm ơn bác, tôi ăn rồi...* Hay trong câu: *Xin lỗi bác, tôi hơi khi không*

phải nhà bác có người ốm à? (cụm từ "xin lỗi bác" trong câu này đóng vai trò như một lời chào, một sự đánh tiếng trước khi mở đầu một cuộc giao tiếp).

Lời chào còn có thể là một lời khen hay một lời nhận xét. Trong tình huống này, người chào muốn biểu thị sự quan tâm, tỏ lòng ngưỡng mộ hay cũng có thể là muốn lấy lòng, tranh thủ tình cảm của người kia để bắt đầu một câu chuyện mang mục đích cá nhân nào đó. Ví dụ: *Ồ! Đẹp quá! Chị mua hoa nhà ai thế?...*

Hình thức chào hỏi gián tiếp trong tiếng Việt rất phong phú, nó phản ánh đậm bản chất văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, lối chào hỏi này thường làm cho những người nước ngoài mới học tiếng Việt, chưa hiểu văn hóa người Việt, cảm thấy lung túng khi giao tiếp. Những câu hỏi mang ẩn ý chào mà một số người Việt sử dụng trong một số trường hợp đã gây sốc cho người phương Tây như: *Mày ăn cơm đấy à?* (Khi nhìn thấy họ đang ăn cơm). hay *Mày đi học đấy à?* (khi thấy họ đi xe gắn máy và cầm cặp sách),...

3.1.3. Một số hình thức chào hỏi đặc trưng của người Việt

Người Việt sử dụng rất nhiều hình thức để chào hỏi thay cho lời nói, nhưng những hình thức phổ biến hiện nay người Việt thường dùng là: gọi tên và cười, gật đầu và cười, vòng tay cúi chào, bắt tay để tỏ ra thân thiện, đôi khi kèm những hành động như ôm eo, bả vai, bả cổ hay xoa đầu người ít tuổi hơn,...

- Gọi tên và cười: Nói tiếng là những con người chất phác, đôn hậu và gần gũi, người Việt thể hiện điều này ngay trong cách chào hỏi. Không khó để bắt gặp một người gọi tên người mình muốn chào và nở nụ cười thật tươi. Đó là lối chào hỏi cực kỳ khác biệt của người Việt so với các nước khác trên thế giới.

- Gật đầu và cười: Lối chào này khá phổ biến trong xã hội Việt Nam. Khi mà một ai đó

nhìn thấy người thân hoặc người quen tại một nơi công cộng, họ thường chỉ gật đầu và cười để thể hiện lời chào nhanh gọn, đặc biệt trong các tình huống vội vã, hay một trong hai người đang bận tiếp chuyện người khác...

- Vòng tay và cúi chào: Đây là cách chào thể hiện sự tôn kính tuyệt đối đối với người được chào. Ta thường thấy ở các trường học khi mà học sinh, sinh viên chào các thầy cô giáo, hay một đứa trẻ nhỏ chào một ông cụ nào đó ở nơi công cộng.

- Bắt tay: Cũng giống như các nước phương Tây, Người Việt coi hình thức bắt tay là biểu tượng của sự đón tiếp, tạo sự thiện cảm và bày tỏ thông điệp đến đối phương rằng: tôi rất quý trọng anh, anh hãy tin tưởng ở tôi. Người Việt Nam thường chào đối tác của mình bằng cách hơi gập người và bắt tay. Cái bắt tay sẽ dễ dàng tạo thiện cảm và lòng tin ở người khác.

3.2. Đặc trưng ngôn ngữ chào hỏi của người Anh

Người Anh thường to ra khá dè dặt và khiêm tốn trong cách chào hỏi, câu chào hỏi thông thường nhất là *Hello*, *Good morning*, *Good afternoon*, *Good evening*. Cũng giống người Việt, người Anh có xu hướng chào một cách thân mật đối với những người thân trong gia đình, bạn bè. Ngược lại, khi gặp đối tác hay tại công sở thì họ thường sử dụng những lời chào một cách đầy trang trọng. Dưới đây là một số từ và cụm từ mà họ thường dùng để chào hỏi.

3.2.1. Những lời chào dân dã, thân thiện của người Anh

- Hey, Hey man, Hi: Người Anh có thể sử dụng *hey* và *hi* để chào một ai đó thay cho từ *hello*. Cả hai từ chào hỏi này được dùng khá phổ biến trong giới trẻ. Trong khi *hi* phù hợp để sử dụng trong những tình huống thông thường thì *hey* được sử dụng đối với những người đã từng gặp nhau. Nếu bạn nói *hey* với

người lạ thì chắc chắn họ sẽ cố gắng nhớ lại xem họ đã từng gặp bạn khi nào. Người Anh cũng có thể thêm từ "man" vào sau từ "hey" khi họ chào một người nam giới. Một số bạn trẻ còn dùng *Hey man* để chào một bạn nữ trẻ một cách hết sức thân mật nhưng trong tình huống họ phải là những người biết rất rõ về nhau. Từ *hey* không phải lúc nào cũng mang nghĩa *hello*, mà đôi khi nó được sử dụng để tạo ra sự chú ý của một ai đó.

- How's it going, How are you doing: Đây là cách chào hỏi thân mật của câu hỏi *How are you?* Câu hỏi *How are you?* được sử dụng trong những tình huống lịch sự, nó cũng có thể được sử dụng để chào bất kỳ một người nào đó. Tuy nhiên, sau câu trả lời *I'm fine. Thank you* thì bạn sẽ phải kèm theo câu hỏi lại "and you?". Còn từ "going" trong câu hỏi *How's it going?* là dạng rút ngắn, nghe giống "go-in", hay "doing" trong *How are you doing?* cũng vậy. Với câu hỏi này, ta có thể trả lời bằng *It's going well* hoặc *I'm doing well* tùy thuộc vào câu hỏi. Tuy nhiên hầu hết người trả lời sẽ dùng "good", mặc dù về bình diện ngữ pháp hoàn toàn không chính xác.

- What's up, What's new, What's going on, How's everything, How are things, How's life: Đây là cách chào hỏi thân thiện khác của câu hỏi "how are you?" Đó là lời chào đặc trưng được sử dụng để chào hỏi một ai đó đã từng gặp gỡ. Hầu hết câu trả lời cho những câu hỏi *What's up?*, *What's new?*, *What's going on?* là "nothing" hoặc "not much". Và câu trả lời cho *How's everything?*, *How are things?*, *How's life?* là "good" hoặc "not bad". Tuy nhiên, trong trường hợp mà bạn được hỏi những câu hỏi đó, nếu bạn có thời gian nói chuyện, bạn cũng có thể kể ngắn gọn một số những điều thú vị, mới mẻ xảy ra trong cuộc sống của bạn trước khi bạn hỏi lại họ câu hỏi *what about you?* để tiếp tục cuộc nói chuyện.

- How's your day, How's your day going:

Những câu chào hỏi này có nghĩa tương đồng với *How are you?*. Câu hỏi không chỉ hỏi tình trạng của một ai đó tại thời điểm được hỏi, mà là tình trạng trong suốt thời gian trong ngày. Những câu hỏi này có thể sử dụng vào buổi chiều hoặc buổi tối với những người bạn gặp gỡ thường xuyên như đồng nghiệp, người thu ngân trong một cửa hàng rau quả, nơi mà bạn thường đến mua vào các buổi tối. Câu trả lời chính xác sẽ là *It's going well*, nhưng thực tế nhiều người chỉ trả lời một cách ngắn gọn "fine", "good" hoặc "alright".

- Good to see you, Nice to see you: Những lời chào thân mật trên được họ sử dụng với bạn bè, đồng nghiệp hay những người thân trong gia đình mà đã lâu họ không gặp mặt. Đối với bạn bè lâu không gặp, khi chào nhau họ còn ôm nhau hoặc bắt tay nhau, tùy thuộc vào mức độ thân thiết.

- Long time no see, It's been a while: Những lời chào này được họ sử dụng trong tình huống lâu ngày không gặp ai đó, đặc biệt khi họ gặp ai đó một cách tình cờ. Lúc này, lời chào sẽ được lựa chọn theo khoảng thời gian dài hay ngắn từ khi họ gặp nhau lần cuối. Ví dụ: Lời chào *Long time no see, It's been a while...* có thể sử dụng khi bạn đã không gặp một ai đó một tuần, nhưng nếu bạn không gặp ai đó trong vòng một tháng hoặc lâu hơn thế, họ sẽ dùng câu hỏi *how are you?*, *how have you been?* hoặc *what's new?*,...

- Ngoài ra còn một số từ hoặc cụm từ lỏng khác được sử dụng để chào hỏi một cách suồng sã như:

Yo! = *Hey*

Are you OK?, *You alright?*, *Alright mate?*,
h 'alright? = "hello", "how are you"

Howdy?, 'how' do?' = "how do you do?"

Sup? or *Whazzup?*, 'ey up? = "what's up"

G'day mate! = "good day",...

3.2.2. Những lời chào nghi thức, trang trọng của người Anh

Ngược lại, trong công việc kinh doanh hay hợp tác làm ăn, khi gặp đối tác cũng như khi bắt đầu giao tiếp với một người lớn tuổi hoàn toàn chưa quen biết, người Anh có xu hướng rất thận trọng trong cách chào hỏi và cách giao tiếp. Dưới đây là một số từ và cụm từ hay câu hỏi dung để chào hỏi trong những tình huống trang trọng.

- Good morning, Good afternoon, Good evening: Đây là những lời chào trang trọng, nghĩa của chúng giống với *hello*. Lời chào thay đổi theo thời gian trong ngày. Đôi khi người Anh cũng có thể nói *morning*, *afternoon* hay *evening*. Tuy nhiên cách đó kém trang trọng hơn, nên không được nhiều người sử dụng.

- It's nice to meet you, Pleased to meet you: Đối với người Anh, đây là những lời chào hết sức trang trọng và lịch sự khi lần đầu họ gặp ai đó. Họ quan niệm lần đầu gặp một người mà chào bằng một trong những cụm từ này thì đối phương sẽ đánh giá họ vô cùng lịch thiệp và đáng được trân trọng. Tuy nhiên những lời chào trên không được lặp lại ở những lần tiếp theo khi họ gặp lại nhau, lúc đó phải dùng cụm *It's nice to see you again* để chào.

- How have you been: Câu hỏi này mang nghĩa chào hỏi và được sử dụng để hỏi một ai đó đã từng gặp gỡ, quen biết. Với câu hỏi này họ muốn biết tình hình của người được hỏi có ổn hay không kể từ khi họ gặp nhau lần cuối.

- How do you do: Cách chào này quá trang trọng và không phổ biến nhiều. Tuy nhiên, nó vẫn được sử dụng bởi những người lớn tuổi, do đây là một lối chào hỏi cũ của người Anh. Câu trả lời thích hợp cho câu hỏi này là *I'm doing well* hoặc thậm chí người ta dùng lại chính câu hỏi *How do you do?* để trả lời.

3.2.3. Một số hình thức chào hỏi đặc trưng của người Anh

Ngoài những lời chào trên, một số hình

thức chào hỏi đặc trưng thông qua các hành động mà người Anh thường sử dụng kèm theo như bắt tay, hôn má. Bắt tay là cách chào hỏi thường xuyên được sử dụng nhất giữa người Anh với nhau. Đó cũng là một hình thức giao tiếp khi bạn được giới thiệu với một người khác. Còn hôn má là cách chào của những người bạn thân hoặc người thân quen khi lâu ngày mới gặp nhau.

- Bắt tay: Bắt tay là hình thức chào hỏi, phổ biến nhất của các quý ông và quý bà người Anh, đặc biệt ở nơi công sở. Một cái bắt tay thân thiện là cái bắt tay đủ chặt, tự tin, không quá mạnh, không làm đau đối phương. Ngược lại, người Anh cũng không thích nhận được một cái bắt tay quá lỏng lẻo và yếu ớt. Để thể hiện sự tự tin và lòng chân thành, thì ngoài bắt tay bạn nên nhìn thẳng vào mắt người mà bạn giao tiếp và cười. Người Anh sẽ không tin tưởng bạn nếu ánh mắt của bạn nhìn đi nơi khác hoặc nhìn xuống phía dưới trong lúc bắt tay. Bạn nên cầm tay đối phương một cách tự tin và chắc chắn, sau đó lắc lên lắc xuống hai lần, không nên cầm tay quá lâu.

- Ôm, hôn, đập tay: Ôm, hôn, đập tay là cách chào thân thiện và gần gũi của người Anh, tuy nhiên hình thức này chỉ dành cho những bạn bè thân thiết, gia đình và trẻ nhỏ chứ không nên thực hiện với một ai đó mà lần đầu gặp gỡ. Kiểu chào này thường được thấy ở sân bóng chứ ít khi thấy ở nơi công sở....

4. Kết luận

Nghiên cứu này tập trung nghiên cứu cách chào hỏi của người Việt và người Anh thông qua ngôn từ, hình thức chào hỏi cũng như đặc trưng văn hóa chào hỏi của hai nước. Qua bài viết, người đọc cũng thấy rõ được những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ, từ đó có thể sử dụng từ, cụm từ và những hình thức chào hỏi một cách chuẩn xác hơn khi tham gia giao tiếp với người Anh nói riêng và người nước ngoài nói tiếng Anh nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thủy Dương. *Đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa của hành vi chào hỏi trong tiếng Anh và tiếng Việt*. Khóa luận tốt nghiệp. Học viện Ngoại giao, 2011.
- [2] Nguyễn Như Hiến. *Nhân tố quan trọng tác động đến sự lựa chọn ngôn ngữ trong cộng đồng người nhập cư tại Mỹ*. Tạp chí Khoa học xã hội, số 4, 2019.
- [3] Võ Thị Ngọc Trâm. *Hành vi chào hỏi của người Việt và hệ thống bài tập dạy hành vi chào hỏi cho học sinh tiểu học*. Luận văn Thạc sĩ Phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2009.
- [4] Hoàng Thị Hai Yên. *Đặc trưng ngôn ngữ văn hóa trong hành vi chào hỏi Nga - Anh - Việt*. Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ. Đại học Đà Nẵng, 2013.
- [5] Hornby A.. *Oxford Advanced Learner's Dictionary*. Seventh Edition. New York: Oxford University Press, 2005
- [6] Jenkins O.. *Greetings*. in *Focus on Communication Effectiveness*, 1993.
- [7] Nodoushan M.. *The Socio-Pragmatics of Greeting Forms in English and Persia*, *Journal of Language, Society and Culture*, Issue 17, 2006.

⇒ Tiếp theo trang 98 (BẢN VẼ CÁC PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI...)

những điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp, cũng như nhu cầu cụ thể của người học. Bên cạnh đó cũng cần xem xét mục tiêu của môn học và thực tế năng lực của người học. Một khi đã lựa chọn, điều quan trọng là người học cần được chuẩn bị tốt và làm quen với hệ thống phản hồi đó, hiểu rõ cách thức áp dụng ý kiến phản hồi mà họ nhận được để cải thiện bài viết của mình, từ đó đạt mục tiêu tiên bộ trong học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Choi J.. *Does peer feedback affect L2 writers' L2 learning, composition skills, metacognitive knowledge, and L2 writing anxiety?*, *English Teaching*, 68(3), 187-213, 2013
- [2] Ferris D.R.. *Response to student writing: Implications for second language students*, Lawrence Erlbaum Associates, Mahwah, New Jersey, 2003.
- [3] Ferris D.R. & Roberts B., *Error feedback in L2 writing classes: How explicit does it need to be?*, *Journal of Second Language Writing*, 10, 161-184, 2001.
- [4] Hyland F., *The impact of teacher written feedback on ESL writers*, PhD thesis in Applied Linguistics, Victoria University of Wellington, Wellington, 1997.
- [5] Hyland F., *The impact of teacher-written feedback on individual writers*, *Journal of Second Language Writing*, 7(3), 255-86, 1998.
- [6] Hyland K., *Second language writing*, Cambridge University Press, Cambridge, 2003.
- [7] Kayacan A. & Razi S., *Digital self-review and anonymous peer feedback in Turkish high school EFL writing*, *Journal of Language and Linguistic Studies*, 13(2), 561-577, 2017.
- [8] Leki I., & Carson J.G., *Students' perceptions of EAP writing instruction and writing needs across the disciplines*, *TESOL Quarterly*, 28, 81-101, 1994.
- [9] Tehrani F.A., *Feedback for writing or writing for feedback*, *Journal of Language and Linguistic Studies*, 14(4), 162-178, 2018.
- [10] Truscott J., *The case against grammar correction in L2 writing classes*, *Language Learning*, 46, 327-369, 1996.